

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ DỊCH VỤ NETSAT
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ DỊCH VỤ NETSAT

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0109387355

3. Ngày thành lập: 23/10/2020

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 2, ngõ 25, Triệu Việt Vương, Phường Nguyễn Du, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0989292066

Fax:

Email: vnsatglobal2020@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Vận tải hàng hóa, kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô;	4933
2.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Vận chuyển hành khách du lịch theo hợp đồng bằng ô tô;	4932
3.	Cho thuê xe có động cơ Chi tiết: Cho thuê xe ô tô, xe gắn máy;	7710
4.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Tư vấn đầu tư (không bao gồm tư vấn pháp luật, kế toán, thuế, tài chính);	6619
5.	Điều hành tua du lịch Chi tiết: Kinh doanh lữ hành nội địa, lữ hành quốc tế;	7912
6.	Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Thăm dò khoáng sản; Khai thác khoáng sản (trừ khoáng sản Nhà nước cấm);	0899
7.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh;	8299
8.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác (không bao gồm hoạt động đấu giá tài sản theo quy định Luật đấu giá tài sản);	4511
9.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	4512
10.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác (không bao gồm hoạt động đấu giá tài sản theo quy định Luật đấu giá tài sản);	4513
11.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520

12.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (không bao gồm hoạt động đấu giá tài sản theo quy định Luật đấu giá tài sản);	4530
13.	Bán mô tô, xe máy (không bao gồm hoạt động đấu giá tài sản theo quy định Luật đấu giá tài sản);	4541
14.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
15.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy (không bao gồm hoạt động đấu giá tài sản theo quy định Luật đấu giá tài sản);	4543
16.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
17.	Sản xuất thiết bị truyền thông	2630
18.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
19.	Sản xuất đồng hồ	2652
20.	Sản xuất băng, đĩa từ tính và quang học	2680
21.	Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển	2651
22.	Sản xuất thiết bị và dụng cụ quang học	2670
23.	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại	2733
24.	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	2740
25.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thể điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
26.	Sản xuất pin và ắc quy	2720
27.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
28.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620
29.	Sản xuất bi, bánh răng, hộp số, các bộ phận điều khiển và truyền chuyển động	2814
30.	Sản xuất ô tô và xe có động cơ khác	2910
31.	Sản xuất thân xe ô tô và xe có động cơ khác, rơ moóc và bán rơ moóc	2920
32.	Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe ô tô và xe có động cơ khác	2930
33.	Sản xuất mô tô, xe máy	3091
34.	Bán buôn thực phẩm	4632
35.	Xây dựng nhà để ở	4101
36.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
37.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
38.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
39.	Phá dỡ	4311
40.	Chuẩn bị mặt bằng (không bao gồm dò mìn và các loại tương tự tại mặt bằng xây dựng);	4312

41.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
42.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
43.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường);	5610
44.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...);	5621
45.	Dịch vụ phục vụ đồ uống (không bao gồm kinh doanh quán bar);	5630
46.	Giáo dục nhà trẻ	8511
47.	Giáo dục mẫu giáo	8512
48.	Đào tạo sơ cấp	8531
49.	Sản xuất kim loại quý và kim loại màu (không bao gồm hoạt động sản xuất vàng miếng);	2420
50.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (trừ các loại Nhà nước cấm);	4620
51.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
52.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652(Chính)
53.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
54.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
55.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
56.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý mua, bán, ký gửi hàng hóa;	4610

6. Vốn điều lệ: 2.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	VŨ THỊ MINH GIANG	Số 2, ngõ 25, Triệu Việt Vương, Phường Nguyễn Du, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	1.100.000.000	55,000	036170000296	

2	LÊ HUY ĐẠM	P308, Nhà 5 tầng, 609 Trương Định, Phường Giáp Bát, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	900.000.000	45,000	025078000237	
---	------------	--	-------------	--------	--------------	--

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: LÊ HUY ĐẠM

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 23/05/1978

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 025078000237

Ngày cấp: 21/09/2016

Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: P308, Nhà 5 tầng, 609 Trương Định, Phường Giáp Bát, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: P308, Nhà 5 tầng, 609 Trương Định, Phường Giáp Bát, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội